

*Số: 149/2021/QĐST- HNGĐ*

*Điện Biên, ngày 13 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa:

- 1- Nguyên đơn: Chị Cà Thị T, sinh năm 1996.  
Nơi cư trú: Đội c, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
- 2- Bị đơn: Anh Vì Văn B, sinh năm 1991.  
Nơi cư trú: Đội c, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cà Thị T và anh Vì Văn B
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị T và anh Vì Văn B thuận tình ly hôn.
  - 2.2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung là Vì Tiểu B, sinh ngày 21/9/2016 cho chị Cà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. 3. Về quan hệ tài sản:

- Tài sản riêng, tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, nương: Không có

2. 4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000932 ngày 06/7/2021, chị T đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000đ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Thanh Yên;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thùy Dương**